

Số: *1126/QĐ-UBND*

Bình Phước, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi các khoản kết dư tại Quỹ Phòng, chống thiên tai các huyện, thị xã, thành phố về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh quản lý.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 78/TTr-PCTT ngày 05/7/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi các khoản kết dư từ năm 2022 trở về trước của Quỹ Phòng, chống thiên tai các huyện, thị xã, thành phố về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh quản lý, với số tiền là: 6.215.536.079 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*).

(Có bảng danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hướng dẫn, đôn đốc thu hồi các khoản kết dư từ năm 2022 trở về trước của Quỹ Phòng, chống thiên tai các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định.

Điều 3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Quỹ Phòng, chống thiên tai cùng cấp có trách nhiệm chuyển số tiền kết dư tại điều 1 về tài khoản số: 3761.0.1123664.91049 của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Phước. Thời gian thực hiện và hoàn thành trong quý III năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kho bạc

Nhà nước Bình Phước, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quỹ Phòng, chống thiên tai các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 18-023).

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

BẢNG DANH SÁCH THU HỒI CÁC KHOẢN KẾT DƯ TẠI 11 HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 10 / 7 /2023 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thị xã	Tồn quỹ đến 31/12/2022	Kế hoạch chi từ nguồn kết dư trong năm 2023					Số còn phải chuyển về	Ghi chú
			Tổng số	Số đã chuyển về tỉnh theo phân bổ	Số đã chi đến 31/5/2023	Số còn phải chi (Đã có chủ trương)	(8)=(3)-(4)		
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)-(4)	(9)	
1	Bù Đăng	792.968.276	443.200.172	93.182.172	350.018.000	0	349.768.104		
2	Chơn Thành	1.104.043.936	248.630.697	239.630.697	9.000.000	0	855.413.239		
3	Bình Long	1.277.998.125	1.237.698.981	336.598.981	1.100.000	900.000.000	40.299.144		
4	Bù Gia Mập	176.990.633	163.024.080	163.024.080	0	0	13.966.553		
5	Phú Riềng	1.195.648.562	703.300.943	584.288.827	119.012.116	0	492.347.619		
6	Bù Đốp	662.936.812	193.753.303	179.753.303	11.000.000	3.000.000	469.183.509		
7	Hớn Quản	1.193.703.392	486.376.191	419.576.191	50.800.000	16.000.000	707.327.201		
8	Đông Phú	956.872.524	234.076.388	234.076.388	0	0	722.796.136		
9	Đông Xoài	2.105.327.015	493.758.604	387.741.826	13.636.778	92.380.000	1.611.568.411		
10	Phước Long	960.198.204	203.311.350	203.311.350	0	0	756.886.854		
11	Lộc Ninh	773.813.332	577.834.024	489.834.024	88.000.000	0	195.979.308		
Tổng cộng		11.200.500.811	4.984.964.732	3.331.017.838	642.566.894	1.011.380.000	6.215.536.079		

(Bảng chữ: Sáu tỷ, hai trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng./.)